



Công Ty Chứng Khoán  
Yuanta Việt Nam

Yuanta  
Securities Vietnam

[www.yuanta.com.vn](http://www.yuanta.com.vn)

We Create **Fortune**



# TTCK 01/2022: Chỉ số VN-Index hướng về mức 1,534 điểm

*Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối KHCN YSVN*



# 2022

## Macroeconomics Stock market

### KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 12/2021

- 01 GDP bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID
- 02 FDI tăng tốc giai đoạn cuối năm
- 03 Xuất nhập khẩu hồi phục cả về lượng lẫn về chất
- 04 CPI duy trì mức thấp tuy nhiên vẫn còn những rủi ro
- 05 Sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục
- 06 Tăng trưởng bán lẻ kỳ vọng quay lại tăng trưởng từ 2022
- 07 Nhu cầu vàng mạnh - Tỷ giá ổn định tích cực so với khu vực
- 08 Mặt bằng lãi suất mới - Trái phiếu chịu áp lực từ thế giới

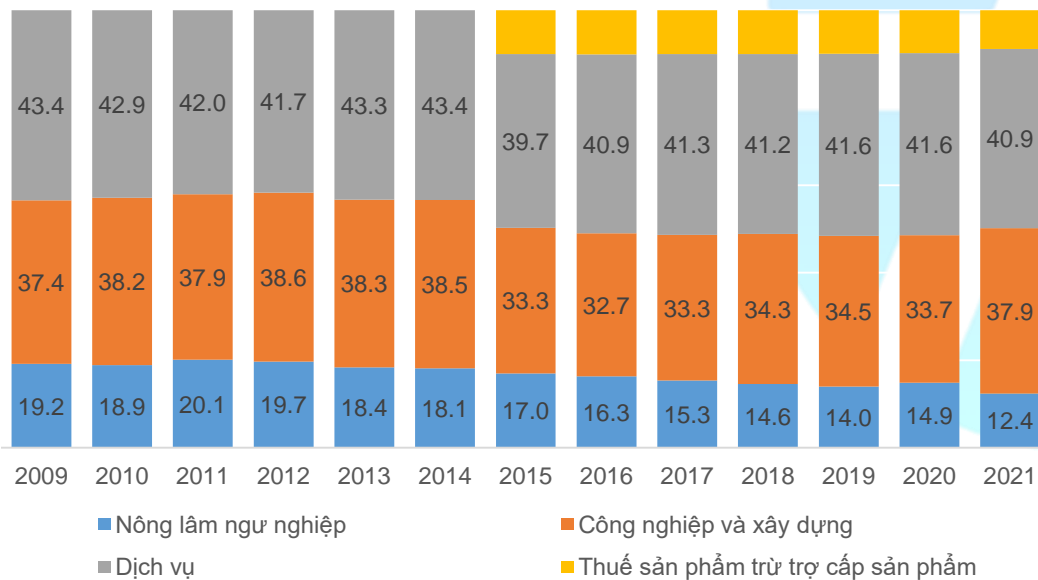
### TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 01/2022

- 09 Diễn biến thị trường tháng 12/2021
- 10 Giao dịch khối ngoại tháng 12/2021
- 11 Triển vọng TTCK tháng 01/2022
- 12 Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN T12/2021 và cả năm 2021

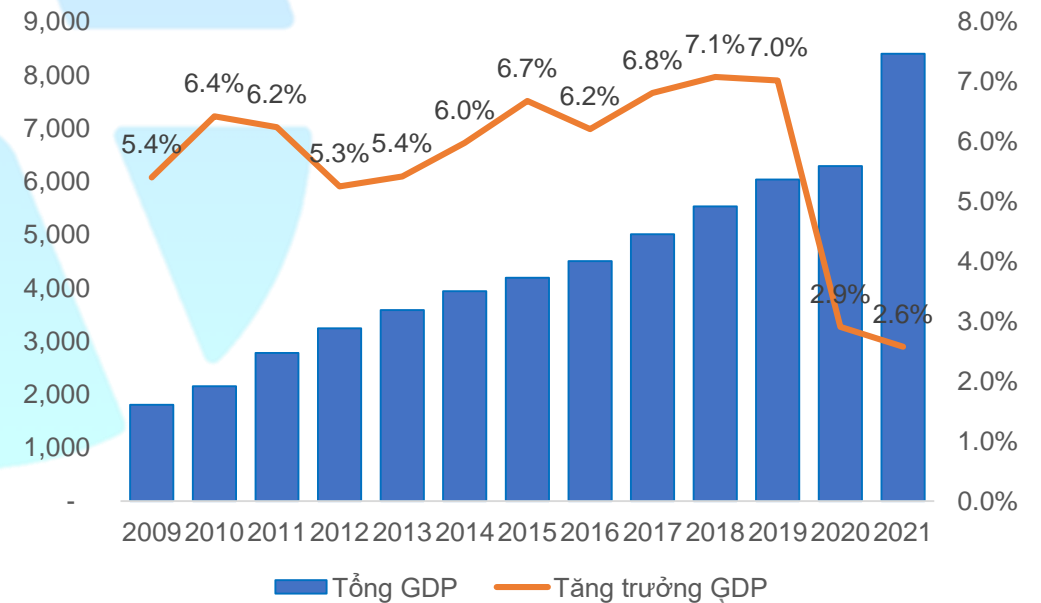
# 1. GDP bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID

- Sau đà hồi phục khá tốt trong Q1 (+ 4.72%) và Q2 (+6.73%) thì nền kinh tế trong Q3 bị ảnh hưởng nặng nề bởi làn bùng dịch thứ 4, khiến GDP Q3 giảm 6.02%, là mức thấp nhất trong lịch sử. Mặc dù Q4 (+5.22%) nhưng đà tăng cả năm dừng lại ở 2.58%.
- Ngay sau khi Việt Nam chuyển từ chiến lược Zero COVID sang “sống chung với COVID” từ đầu tháng 10 đã giúp nền kinh tế trong Q4 hồi phục ở mọi mặt, từ hoạt động sản xuất công nghiệp tới hoạt động xuất nhập khẩu, dòng vốn đầu tư ngoại cũng như số doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng lên nhanh chóng. Chúng tôi kỳ vọng **đà hồi phục trong Q4 sẽ là bước đệm giúp nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn trong năm 2022.**

Cơ cấu GDP danh nghĩa các năm



GDP và tăng trưởng GDP

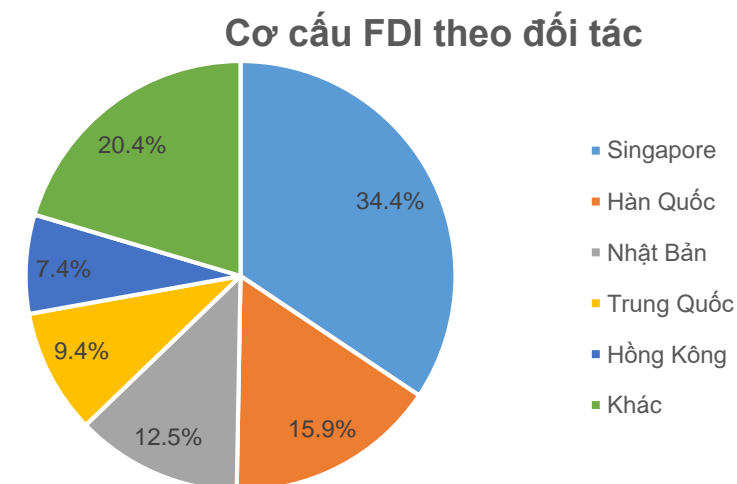
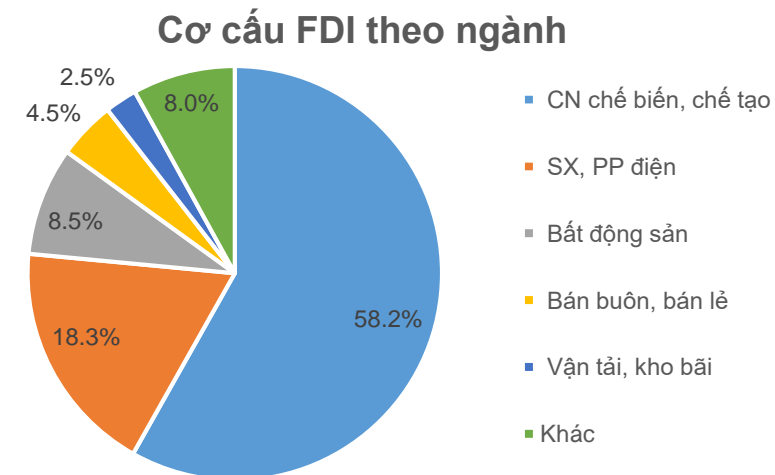
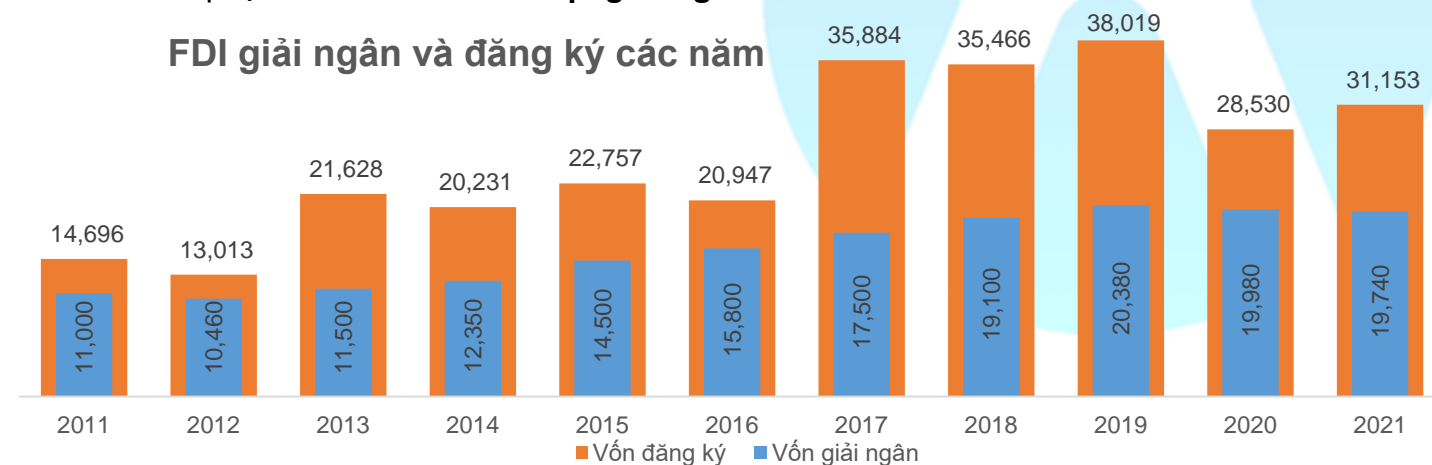


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



## 2. FDI tăng tốc giai đoạn cuối năm

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính tới 20/12/2021 đạt 31.15 tỷ USD, tăng 9.2% YoY.** Trong đó, có 1,738 dự án được cấp phép mới (-31.1% YoY), với số vốn đăng ký đạt 15.2 tỷ USD (+4.1% YoY); 985 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (-13.6% YoY) với số vốn tăng thêm 9.0 tỷ USD (+40.5% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 6.9 tỷ USD (-7.7% YoY).
- **Tổng vốn FDI giải ngân tính tới 20/12/2021 đạt 19.7 tỷ USD, giảm 1.2% YoY,** chúng tôi đánh giá là khá tích cực trong bối cảnh ảnh hưởng nặng bởi COVID trong 2021 và vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với dòng vốn FDI trong giai đoạn tới.
- **FDI đăng ký mới tăng mạnh 123.6% YoY, đạt 4.7 tỷ USD, chủ yếu là ở ngành CN chế biến, chế tạo (4.1 tỷ USD, +372% YoY).** Chúng tôi cho rằng đây là **tiền đề tích cực** cho quá trình khôi phục sản xuất và **chất lượng dòng vốn FDI.**



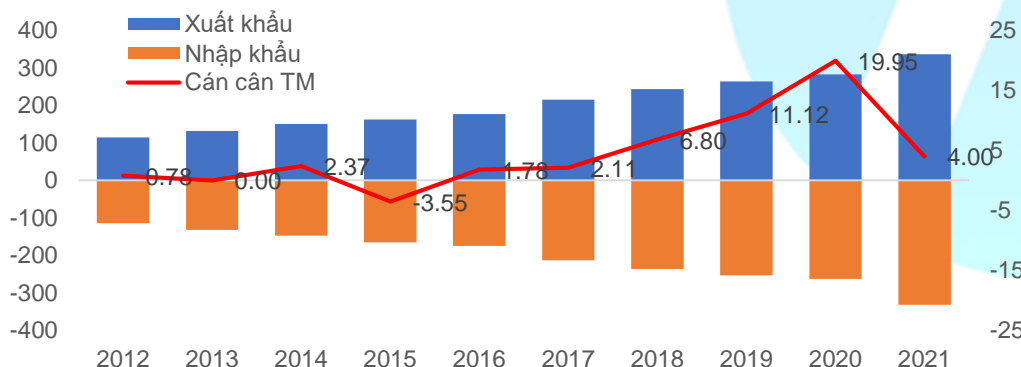
Nguồn: MOIT, Yuanta Việt Nam



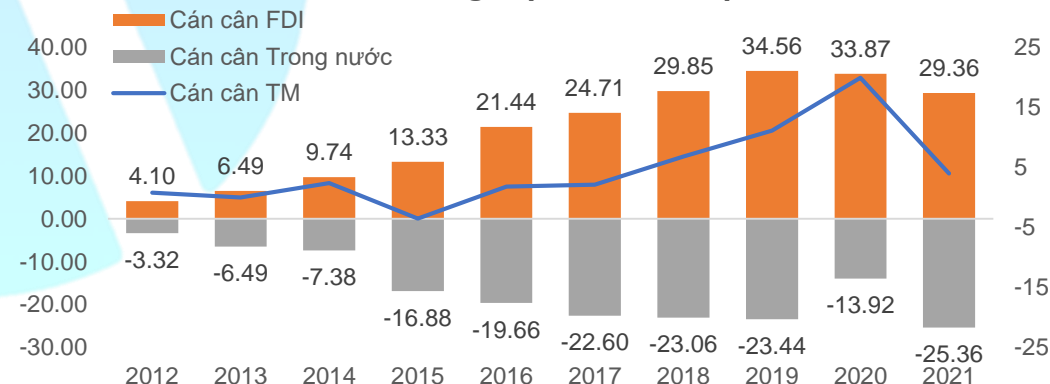
### 3. Xuất nhập khẩu hồi phục cả về lượng lẫn về chất

- Kim ngạch XNK T12/2021 đạt 66.5 tỷ USD, tăng 19.7% YoY, tăng 11.4% MoM. Lũy kế cả năm 2021, XNK ước đạt 668.5 tỷ USD, tăng 22.6% YoY, trong đó, xuất khẩu đạt 336.3 tỷ USD, tăng 19.0% YoY; nhập khẩu đạt 332.3 tỷ USD, tăng 26.5% YoY. Chúng tôi nhận thấy XNK đã quay lại đã tăng trưởng, đặc biệt là XK đã tăng 24.8% YoY, 15.4% MoM trong tháng 12, đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh thiếu lao động hiện tại.
- Cán cân thương mại cả năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD. Trong đó, động lực chính vẫn nhờ khối FDI với giá trị xuất siêu đạt 29.36 tỷ USD, giảm 13.3% YoY do tác động của giai đoạn giãn cách, tuy nhiên điểm tích cực là tính riêng T12/2021 khối này xuất siêu 4.2 tỷ USD, là mức cao nhất của 16 tháng qua. Ngược lại, khối trong nước vẫn nhập siêu 25.36 tỷ USD trong cả năm 2021, tuy nhiên, tính riêng T12/2021, khối này chỉ nhập siêu 1.66 tỷ USD - mức thấp nhất 14 tháng qua.
- T12/2021 là tháng xuất siêu thứ 4 liên tiếp sau nhiều tháng nhập siêu, với giá trị 2.54 tỷ USD - mức cao nhất 14 tháng. **Chúng tôi đánh giá tích cực cho tốc độ hồi phục xuất nhập khẩu hiện tại, cả về lượng lẫn về chất (XK tăng trưởng mạnh trong 2 tháng cuối năm ở cả 2 khối doanh nghiệp FDI và DN trong nước)** và đà tăng trưởng có thể tiếp tục nối dài sang 2022 khi nguồn lao động hồi phục trở lại. Một số mặt hàng tăng trưởng về giá XK trong tháng 12 và cả Q4/2021: **xi măng, nông sản, xăng dầu, xơ – sợi dệt, sắt thép, chất dẻo nguyên liệu.**

**Xuất nhập khẩu và Cán cân thương mại**



**Cán cân thương mại theo khu vực**



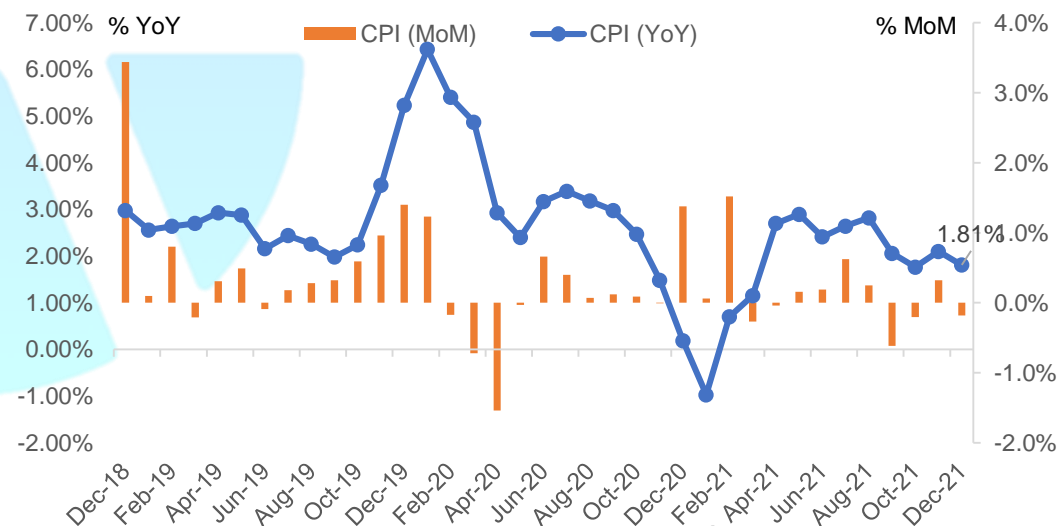
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



## 4. CPI duy trì mức thấp nhưng vẫn còn nhiều rủi ro

- **CPI tháng 12/2021 tăng 1.81% YoY, giảm 0.18% MoM** do nhóm giao thông giảm trở lại 1.71% MoM khi giá xăng dầu điều chỉnh theo giá dầu thế giới, nhóm nhà ở và VLXD giảm 0.45% MoM, nhóm giáo dục giảm 0.43% MoM. Các nhóm hàng khác đa phần là tăng giá trong tháng 12 tuy nhiên mức tăng là không lớn như: may mặc (+0.22% MoM), đồ uống và thuốc lá (+0.2% MoM), ăn uống (+0.17% MoM). So với cùng kỳ, chỉ số giá nhóm giao thông là nhóm tăng mạnh nhất 15.81% YoY và nhóm đồ uống và thuốc lá (+2.5% YoY), giảm mạnh nhất là nhóm giáo dục (-3.49% YoY).
- CPI tháng 12 tăng 1.81% YoY là mức “thấp bất ngờ” trong bối cảnh lạm phát vẫn cao ở các nước khác. Chúng tôi cho rằng sự khác biệt này là do CPI các nước phát triển có tỷ trọng cao ở các nhóm mặt hàng chịu áp lực tăng giá mạnh do thiếu nguồn cung như điện tử, xe hơi, năng lượng, thực phẩm, còn cơ cấu CPI Việt Nam phụ thuộc nhiều hơn vào nhóm thực phẩm. Trong khi đó, tỷ trọng lớn trong nhóm thực phẩm là giá heo hơi trong nước hiện đã giảm mạnh khoảng 28% YoY, phần nào giúp CPI Việt Nam không tăng mạnh như nhiều nước khác.
- Tuy lạm phát 2021 của Việt Nam vẫn ở mức thấp nhưng vẫn đang chịu áp lực từ các yếu tố thế giới như giá dầu, giá lương thực và chi phí logistics, yếu tố trong nước như lực lượng lao động chưa hồi phục mạnh. Chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản **lạm phát 2022 tăng nhưng không quá mạnh, ở mức khoảng 3.6%**, nếu tình hình COVID cũng như chủng mới OMICRON được kiểm soát tốt, áp lực lạm phát sẽ giảm đi đáng kể trong 2022.

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
<b>CPI chung</b>	<b>1.81%</b>	<b>-0.18%</b>	<b>1.84%</b>
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.51%	0.17%	0.73%
Đồ uống và thuốc lá	2.50%	0.20%	1.85%
May mặc, mũ nón, giày dép	1.07%	0.22%	0.88%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	1.04%	-0.45%	1.78%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.12%	0.17%	0.66%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.24%	0.02%	0.20%
Giao thông	15.81%	-1.71%	11.01%
Bưu chính viễn thông	-0.72%	-0.01%	-0.75%
Giáo dục	-3.49%	-0.43%	1.90%
Văn hoá, giải trí và du lịch	-0.20%	0.05%	-0.91%
Hàng hoá và dịch vụ khác	1.42%	0.14%	1.50%

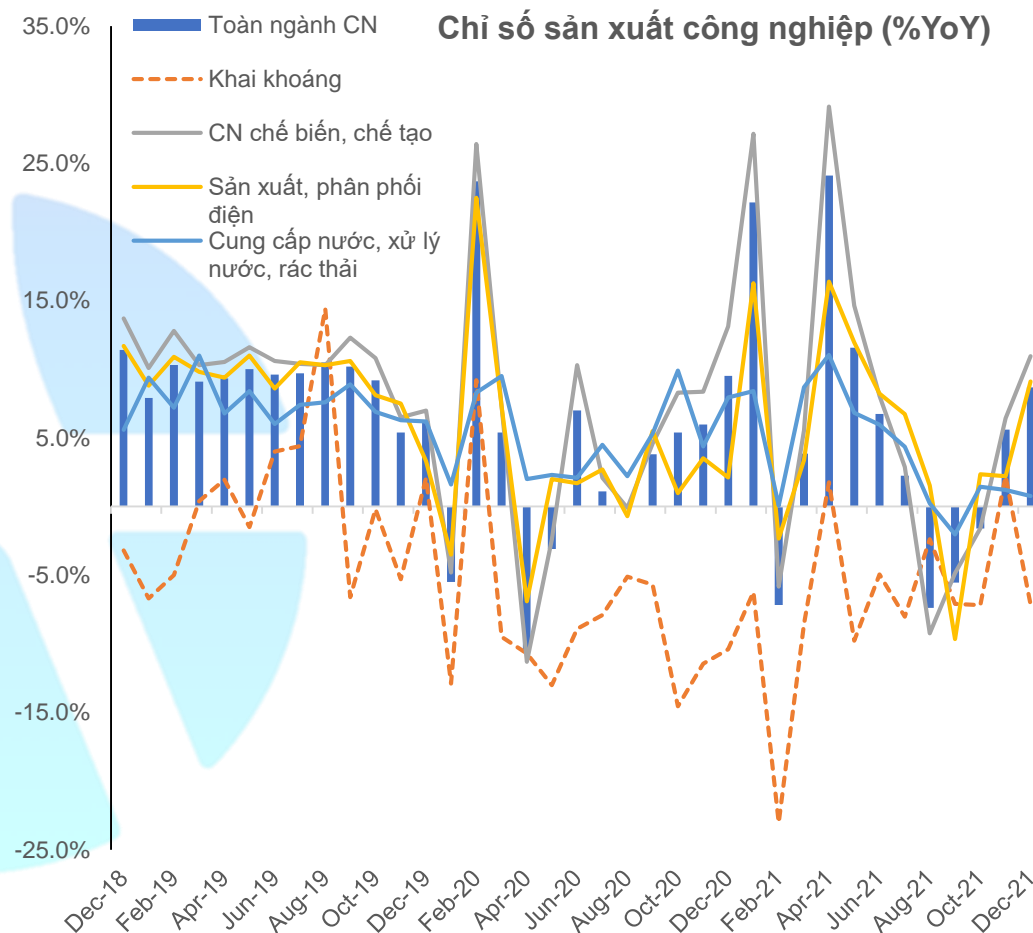


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



## 5. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà hồi phục

- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 12/2021 tăng 3.5% MoM, +8.7% YoY, tiếp tục đà hồi phục mạnh từ tháng 9. Có 3/4 nhóm ngành phục hồi tích cực trong tháng 12: Chế biến chế tạo (+10.9% YoY), Điện (+9.1% YoY), Nước và xử lý rác thải (+0.8% YoY). Nhóm Khai khoáng giảm 7.1% YoY mặc dù vẫn tăng 0.4% MoM. Hoạt động **sản xuất công nghiệp trong tháng 12 đã khôi phục cho thấy sản xuất nội tiếp đà hồi phục từ tháng 9.**
- Nhóm Khai khoáng giảm do các hoạt động khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (-19.4% YoY) và khai thác quặng kim loại (-22.4% YoY), trong khi đó, khai thác than vẫn duy trì tích cực (+26% YoY).
- Trong 2021, hoạt động sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng mạnh nhất trong Q3 do COVID. Chúng tôi đánh giá **tốc độ hồi phục trong Q4 khá tích cực và sẽ là tiền đề tăng trưởng cho 2022.** Bên cạnh đó, chúng tôi cũng lưu ý một vấn đề hiện tại cần theo dõi là số lượng lao động đi làm trở lại sau dịch.
- Mức độ hồi phục của nhóm chế biến - chế tạo và nhóm sản xuất điện khá tương đồng với nhau** trong suốt khoảng thời gian Q4/2021 do nhu cầu điện tăng theo hoạt động sản xuất. Chúng tôi kỳ vọng 2 nhóm này sẽ tiếp tục kéo dài đà tăng trưởng sang 2022, đặc biệt khi lực lượng lao động hồi phục trở lại và thời điểm sau Tết Nguyên Đán 2022.

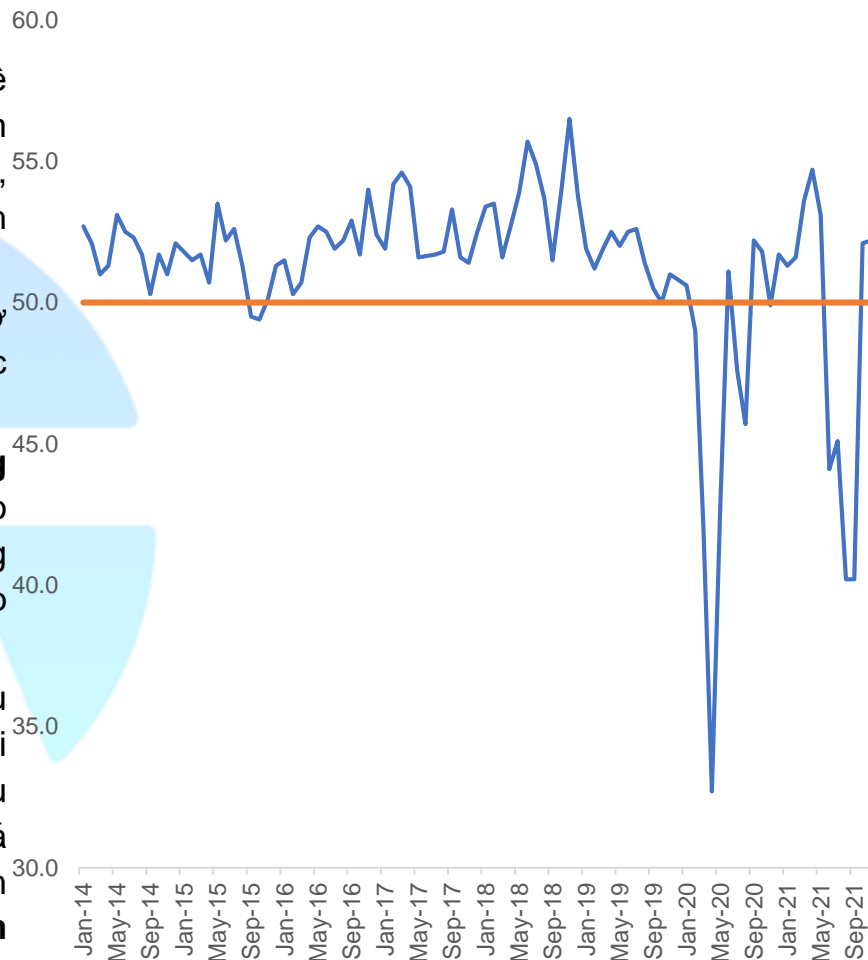


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



## 5. Sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục

- PMI T12/2021 của Việt Nam đạt 52.5 điểm, tiếp tục tăng nhẹ so với mức 52.2 điểm của tháng 11, cho thấy lĩnh vực sản xuất đang tiếp tục hồi phục.
- Sản lượng sản xuất tiếp tục tăng mặc dù tốc độ có chậm lại do các vấn đề tiếp diễn như khó khan trong nguyên liệu đầu vào và thiếu lao động. Điểm nhấn trong tháng 12 là số đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng với tốc độ ngang tháng 11, đặc biệt, số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng mạnh với tốc độ tăng nhanh nhất của 8 tháng.
- Vấn đề thiếu lao động tiếp tục là rào cản hiện tại khi số việc làm đã tăng trở lại trong tháng 12 nhưng mức tăng là khá nhỏ. Điều này khiến lượng công việc tồn đọng tiếp tục tăng lên nhưng mức tăng đã chậm lại.
- Áp lực từ chi phí đầu vào vẫn ở mức cao nhưng đã cải thiện trong tháng 12: tốc độ tăng giá đầu vào đã giảm so với tháng 11, thời gian chậm trễ giao hàng giảm tháng thứ 3 liên tiếp nhờ hoạt động vận tải đã bắt đầu bình thường trở lại. Theo đó, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục tăng giá bán đầu ra để bù đắp nhưng mức tăng là chậm hơn tháng 11.
- Lĩnh vực sản xuất và nhu cầu tiếp tục hồi phục trong tháng 12. Vấn đề là thiếu lao động và chi phí đầu vào ở mức cao vẫn là rào cản nhưng đã có dấu hiệu cải thiện. Chỉ số niềm tin doanh nghiệp tiếp tục tăng so với tháng 11 mặc dù vẫn có một số lưu ý đến chủng virus mới OMICRON. Chúng tôi đánh giá quá trình hồi phục đang diễn ra tốt và cần thời gian để người lao động quay lại làm việc, bên cạnh đó, doanh nghiệp đã dần thích ứng với “bình thường mới”. Điểm tích cực là áp lực chi phí đầu vào lên lạm phát cao nhưng đang có dấu hiệu hạ nhiệt.



Nguồn: IHS Markit, YSVN

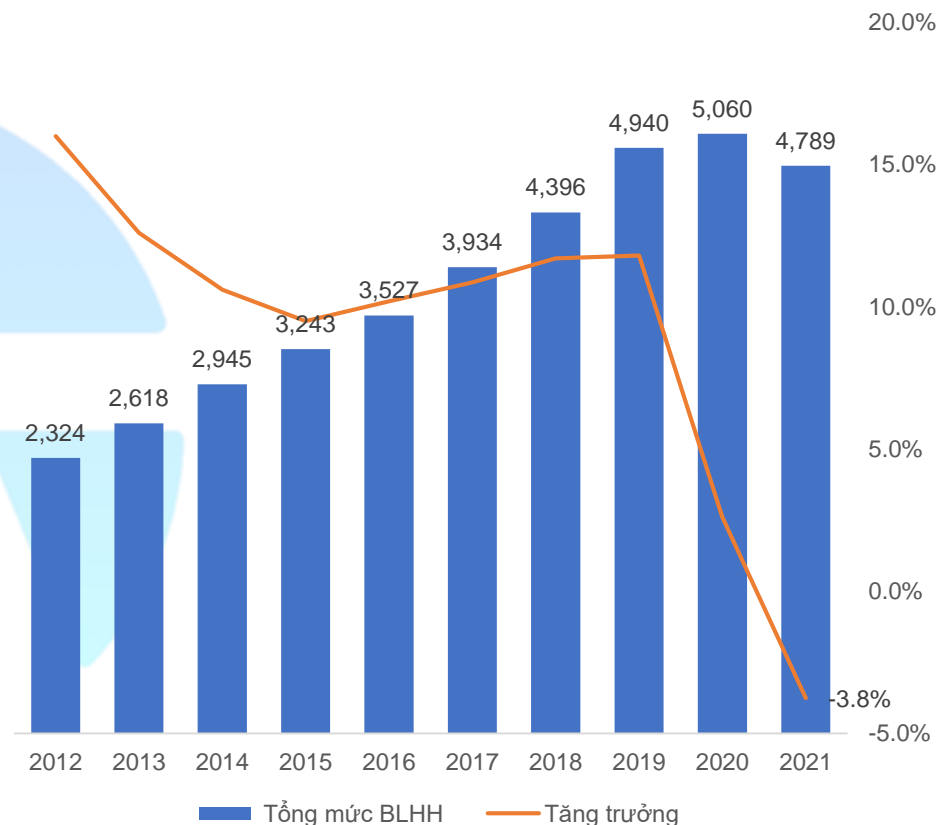




## 6. Tăng trưởng bán lẻ kỳ vọng quay lại tăng trưởng từ 2022

- **Tổng mức bán lẻ cả nước trong tháng 12/2021 tiếp nối đà hồi phục từ tháng 9**, ước đạt 458.5 nghìn tỷ, tăng 4.6% MoM và tăng 1.1% YoY.
- **Lũy kế cả năm 2021**, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 4,789 nghìn tỷ, giảm 3.8% YoY do khoảng thời gian giãn cách khá dài trong năm nay. Tuy nhiên, điểm tích cực là đã bắt đầu hồi phục từ tháng 9 với tốc độ ngày càng cao khi tổng mức bán lẻ tháng 12 tăng 1.1% YoY, hồi phục khá nhanh từ mức giảm kỷ lục 33.8% YoY trong tháng 8/2021. **Chúng tôi kỳ vọng ngành bán lẻ sẽ sớm quay lại đà tăng trưởng dương trong 2022 và vẫn duy trì quan điểm tích cực trong trung và dài hạn cho thị trường bán lẻ Việt Nam.**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa hàng năm  
(nghìn tỷ VNĐ)



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam



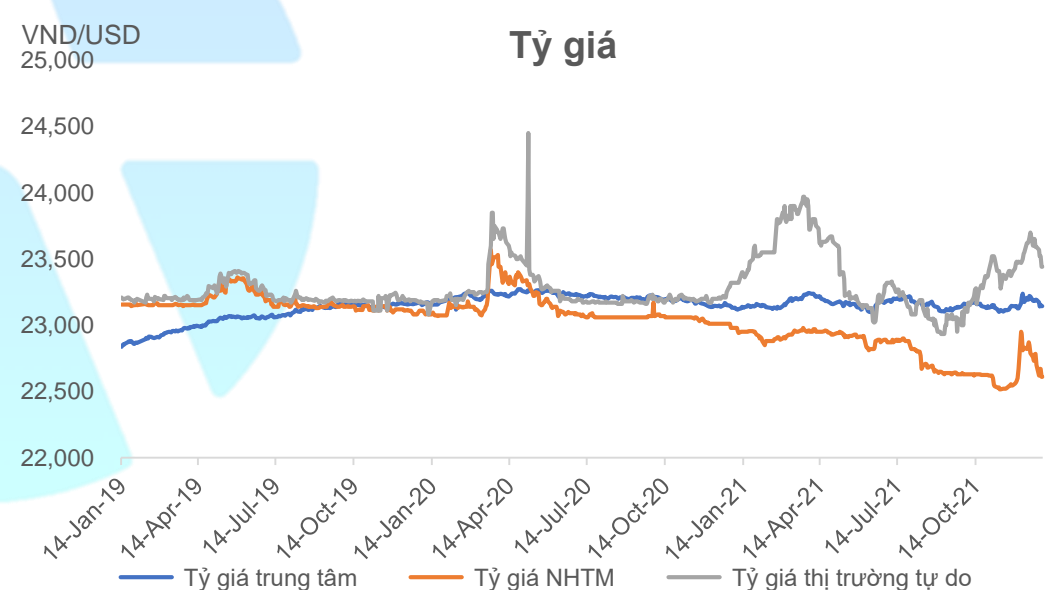
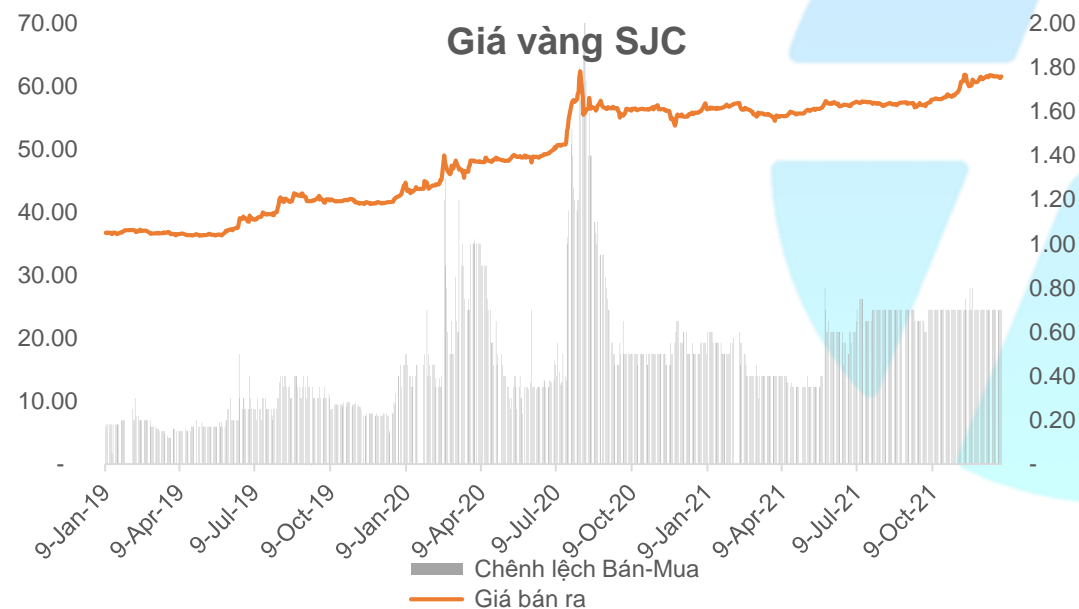
Công Ty Chứng Khoán  
Yuanta Việt Nam

Yuanta  
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

## 7. Nhu cầu vàng mạnh - Tỷ giá ổn định tích cực so với khu vực

- **Giá vàng SJC** trong nước cuối tháng 12 tăng 1.5% so với cuối tháng 11 ở cả 2 chiều mua và bán, trong khi chênh lệch mua bán vẫn đi ngang so với tháng trước cho thấy nhu cầu mua vàng của người dân tiếp tục ở mức cao. Giá vàng thế giới chỉ tăng 1.3% MoM trong tháng 12.
- Trong 2021, giá mua và bán vàng trong nước lần lượt tăng 9.5% và 9.7% YoY trong khi vàng thế giới giảm 4.9% YoY. Theo đó, giá vàng SJC trong nước cao hơn so với giá vàng thế giới khoảng 22% (tại ngày 31.12.2021).
- **Tỷ giá USD/VND ổn định nhưng vẫn biến động trái chiều nhẹ giữa tỷ giá niêm yết tại các NHTM và thị trường tự do trong tháng 12.** Tỷ giá trung tâm tăng 0.01% MoM, tỷ giá mua USD tại các NHTM tăng 0.13% MoM, trong khi tỷ giá mua USD trên thị trường tự do giảm 0.17% MoM.
- Tính chung 2021, tỷ giá trung tâm tăng nhẹ 0.1% YoY, tỷ giá tại NHTM giảm 1.6% YoY, tỷ giá trên TTDD tăng 0.5%. Chúng tôi đánh giá đây là kết quả tích cực trong bối cảnh các đồng tiền trong khu vực đều mất giá so với USD như Thái Lan, Philippines, Ấn Độ, Indonesia.



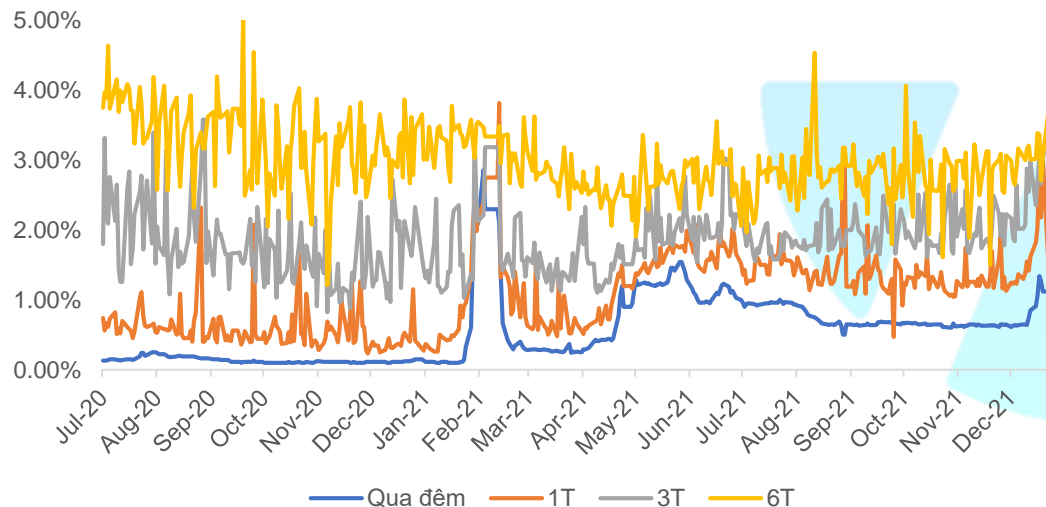
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam



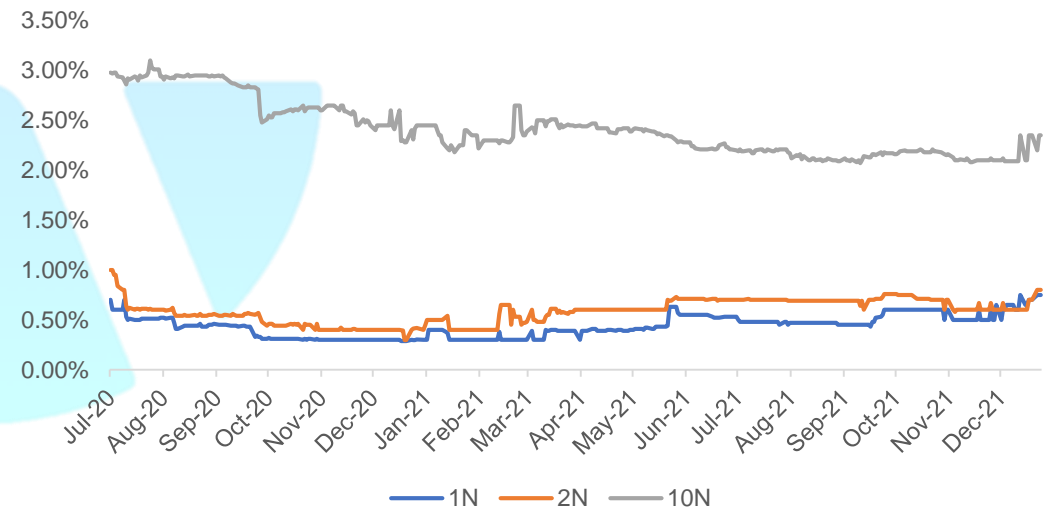
## 8. Mặt bằng lãi suất mới – Trái phiếu chịu áp lực từ thế giới

- **Lãi suất liên NH có xu hướng tăng trong tháng 12:** Lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm, 1T, 3T, 6T lần lượt tăng 16bps, 40bps, 115bps và 18bps.
- Tính chung 2021, lãi suất liên NH các kỳ hạn ngắn 1T-6T đã tăng 66-73bps YoY, tuy nhiên, lãi suất 6T giảm 17bps. **Chúng tôi cho rằng lãi suất chịu nhiều áp lực tăng từ mức đáy 2020 để tạo mặt bằng mới cao hơn.** Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá mức tăng lãi suất 2022 dự báo sẽ không lớn nếu lạm phát vẫn duy trì trong mức 4% và sẽ **tăng ở chiều huy động trong khi lãi suất cho vay vẫn được duy trì ở mức thấp** nhờ các chính sách hỗ trợ phục hồi nền kinh tế từ NHNN.
- **Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tăng ở các kỳ hạn trung, giảm ở kỳ hạn dài:** kỳ hạn 1N và 2N tăng 44.6bps và 38.3bps MoM, trong khi kỳ hạn 10N giảm 10.1bps MoM. Chúng tôi cho rằng lợi suất kỳ hạn trung hạn tăng phản ánh các số liệu lạm phát tăng trong Q4/2021.
- Trong 2021, **lợi suất Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn 1N-10N đều tăng 15-23bps YoY**, đây là hệ quả của tình trạng lạm phát tăng và các NHTW một số nước đã tăng lãi suất điều hành. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng lạm phát ở Việt Nam vẫn ở mức thấp và **lợi suất trái phiếu tăng chủ yếu do chịu áp lực từ kinh tế thế giới hơn là nội tại trong nước.** Lợi suất trái phiếu 10N tiếp tục duy trì ở mức thấp 2.35% phản ánh rủi ro thấp trong dài hạn.

Lãi suất BQ liên NH



Lợi suất Trái phiếu CP



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

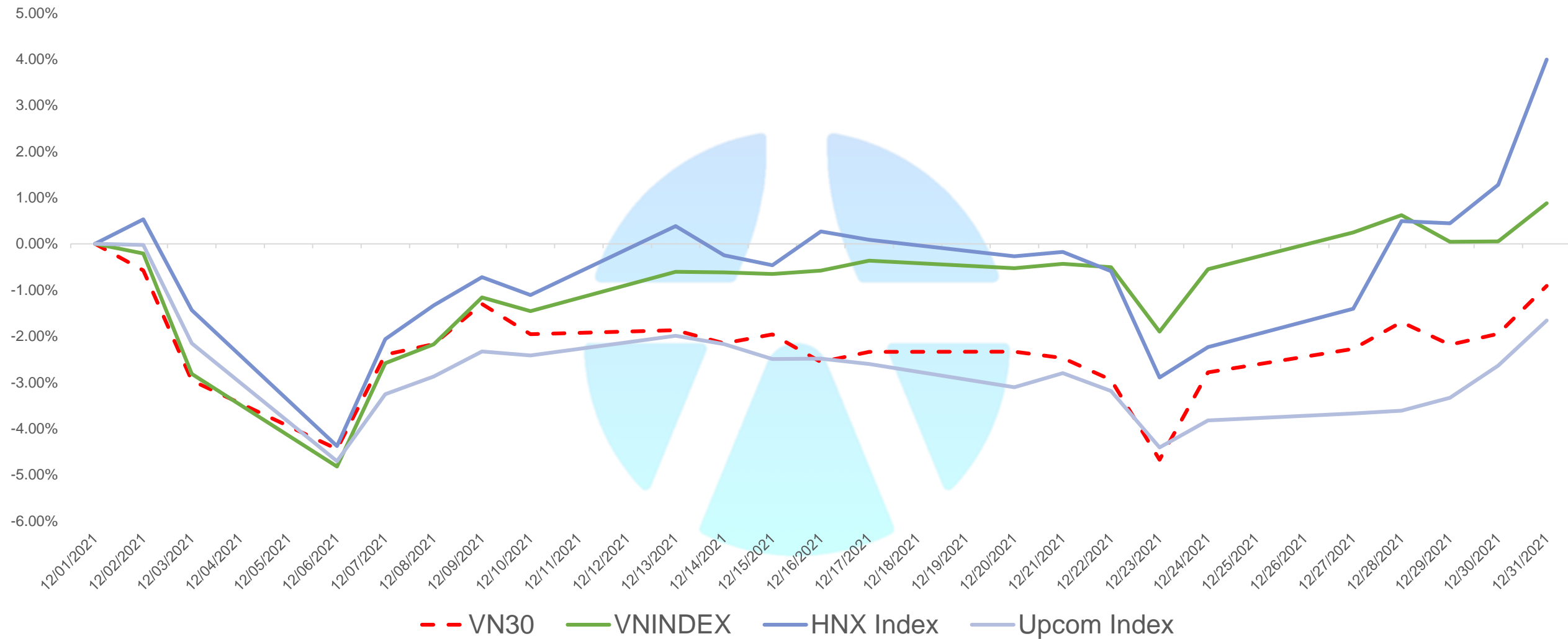


# Nhận định kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2022

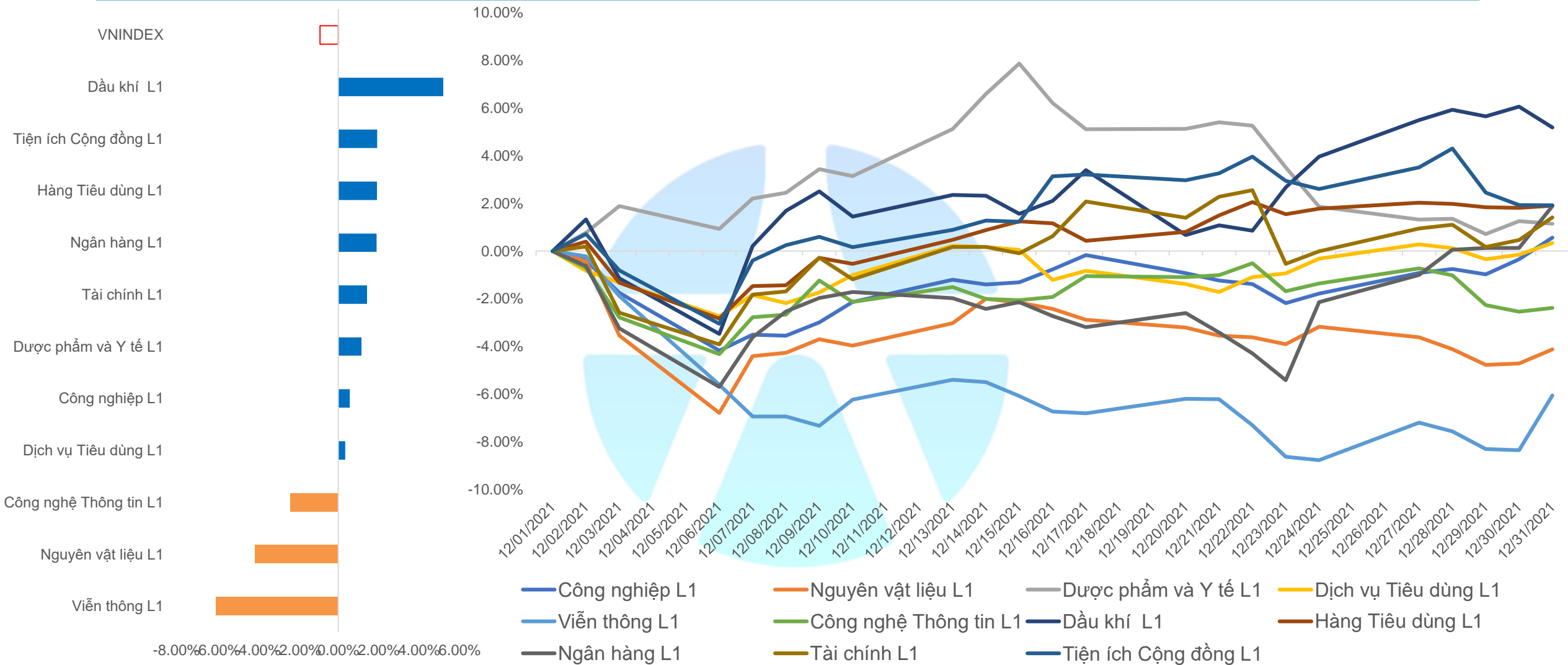
- GDP cả năm tăng 2.58% đóng góp bởi đà hồi phục mạnh mẽ trong Q4 (GDP tăng 5.22% YoY) nhờ: Dòng vốn FDI có tăng tốc trong những tháng cuối năm, riêng T12/2021 tổng vốn đăng ký mới tăng 123.6%YoY, cả năm đạt 31.15 tỷ USD tăng 9.2% so với 2020; XNK tăng trưởng mạnh bất chấp giai đoạn giãn cách và khó khăn về logistic với tổng kim ngạch XNK ước đạt 668.5 tỷ USD, tăng 22.6% YoY. Trạng thái xuất siêu đã quay trở lại từ tháng 9 sau nhiều tháng nhập siêu, giúp cán cân thương mại cả năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD; Hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục mạnh những tháng cuối năm bất chấp tình trạng thiếu hụt lao động, khi chỉ số IIP tháng 12/2021 tăng 3.5% MoM, +8.7% YoY với đà tăng kéo dài từ tháng 9; Tăng trưởng doanh thu bán lẻ hồi phục từ cuối Q3 tuy nhiên lũy kế cả năm vẫn giảm nhẹ 3.8% YoY do khó khăn chung của nền kinh tế ảnh hưởng tới chi tiêu tiêu dùng; Các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, lạm phát vẫn duy trì ổn định trước những ảnh hưởng từ môi trường toàn cầu, đặc biệt CPI bình quân 2021 vẫn ở mức thấp 1.84%.
- Động lực tăng trưởng trong năm 2022 theo chúng tôi vẫn tiếp tục đến từ đà hồi phục của hoạt động sản xuất công nghiệp khi tình trạng thiếu hụt lao động kỳ vọng sau Tết nguyên đán sẽ được giải quyết, xuất nhập khẩu tăng trưởng nhờ sự hồi phục kinh tế toàn cầu, cũng như cầu nội địa sẽ tăng tốt hơn trong năm 2021. Dòng vốn FDI bị ảnh hưởng bởi COVID trong 2020-2021 theo chúng tôi sẽ khả quan hơn nhiều trong năm 2022 khi các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu tìm kiếm nơi mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh khi nền kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn mới và biến chủng OMICRON không quá nghiêm trọng.
- Chúng tôi kỳ vọng vào các chính sách điều hành, ổn định vĩ mô và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sau đại dịch. Việc triển khai các gói kích cầu, hỗ trợ doanh nghiệp hợp lý, đúng đối tượng sẽ là yếu tố thúc đẩy hồi phục nền kinh tế. Ngoài ra, việc đẩy mạnh các dự án đầu tư công vẫn là một trong những yếu tố then chốt hỗ trợ tăng trưởng kinh tế giai đoạn này. Thêm vào đó, Việt Nam là một trong số những nước tốc độ tiêm chủng nhanh trên thế giới, với tỷ lệ tiêm đủ 2 liều hiện nay là 86.3% dân số từ 18 tuổi trở lên, chúng tôi cho rằng đây là yếu tố giúp cú sốc giãn cách xã hội như từng xảy ra trong Q3/2021 sẽ không xảy ra và đảm bảo đà hồi phục kinh tế được ổn định hơn. Chúng tôi cho **rằng kinh tế Việt Nam sẽ lấy lại đà tăng trưởng, dự báo GDP tăng khoảng 6.39% trong năm 2022** dựa trên những động lực tăng trưởng trên và mức nền thấp của năm 2021.



## 9. VN-Index và HNX-Index là hai chỉ số có tăng trưởng cao nhất

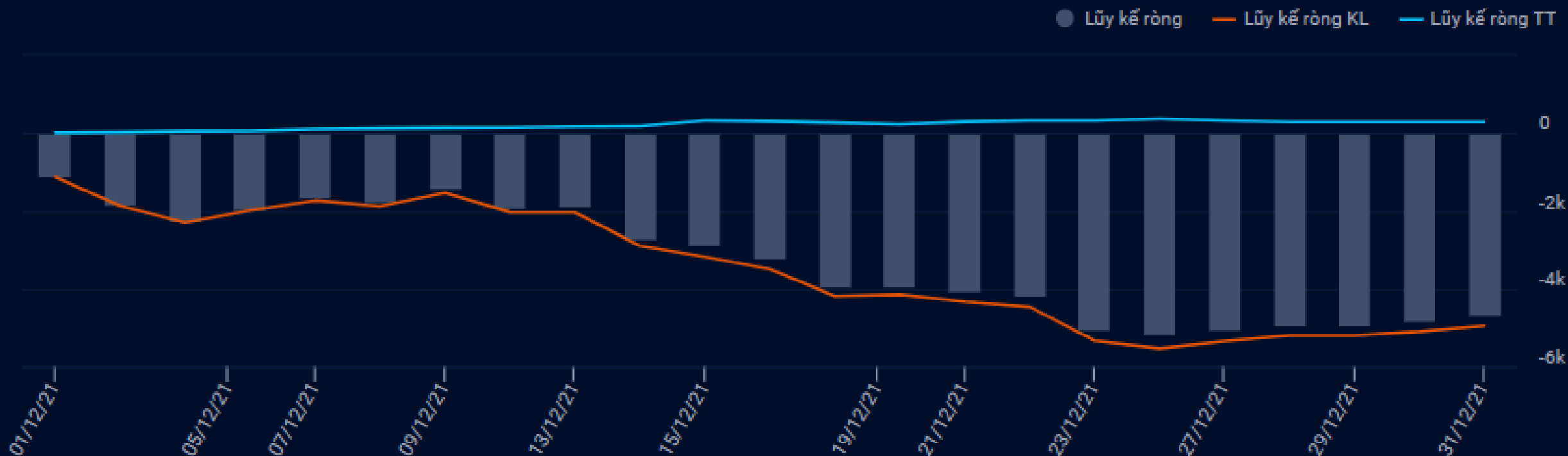


# 9. Dầu khí là nhóm tăng trưởng mạnh nhất trong tháng 12/2021

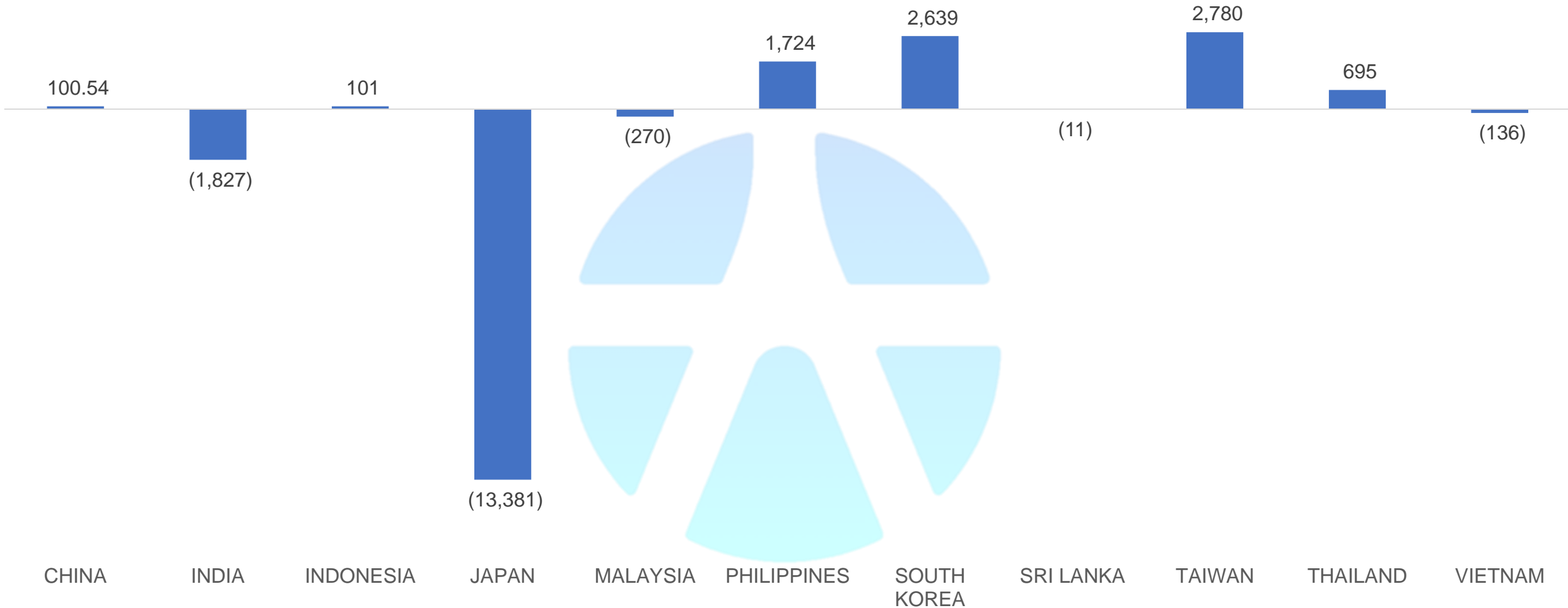


## 10. Khối ngoại giảm bán ròng còn 4,667 tỷ trong tháng 12/2021

### GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



## 10. Việt Nam và Malaysia là hai nước bị bán ròng mạnh trong khu vực ĐNA trong tháng 12/2021



Đvt: triệu USD



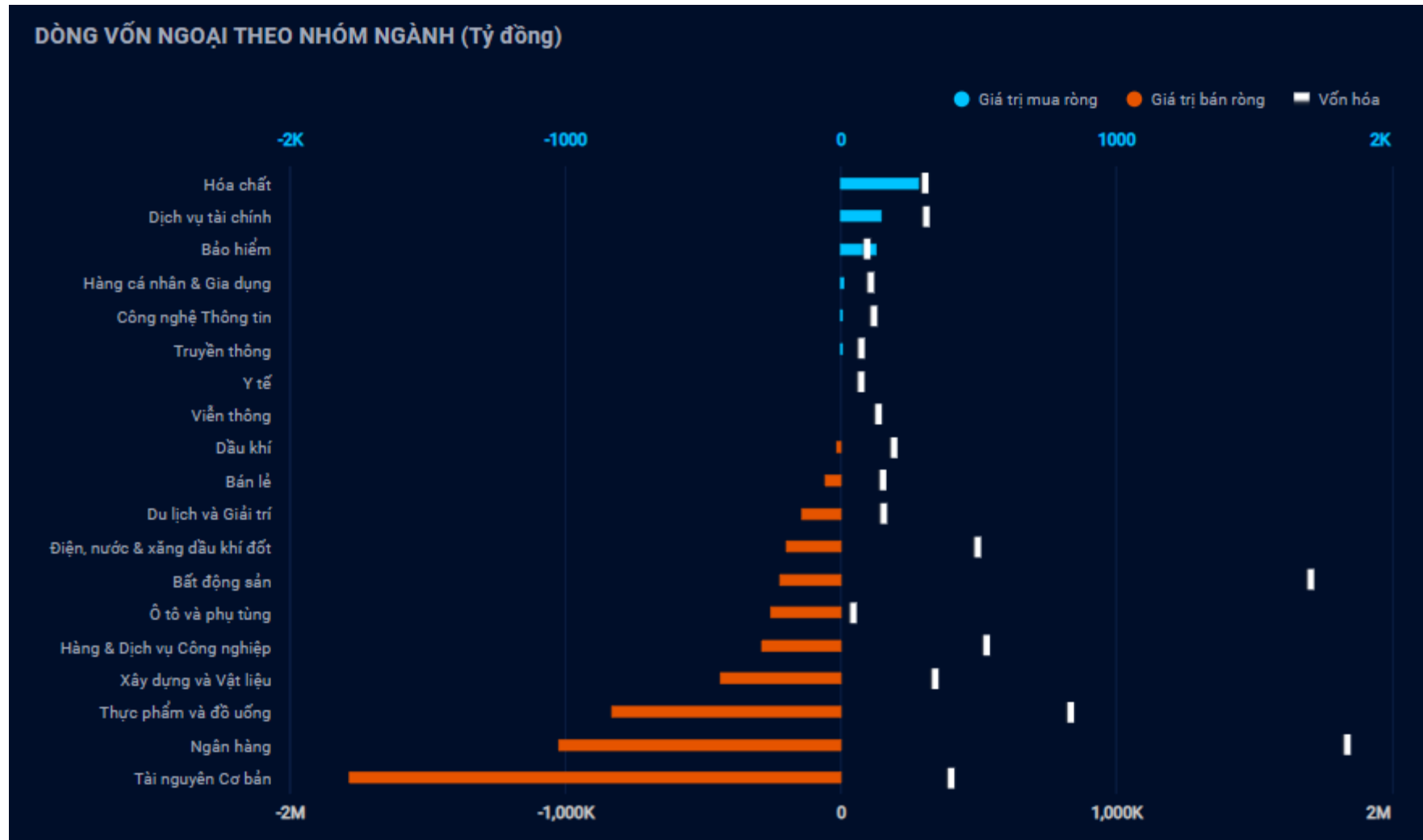
Công Ty Chứng Khoán  
Yuanta Việt Nam

Yuanta  
Securities Vietnam

[www.yuanta.com.vn](http://www.yuanta.com.vn)

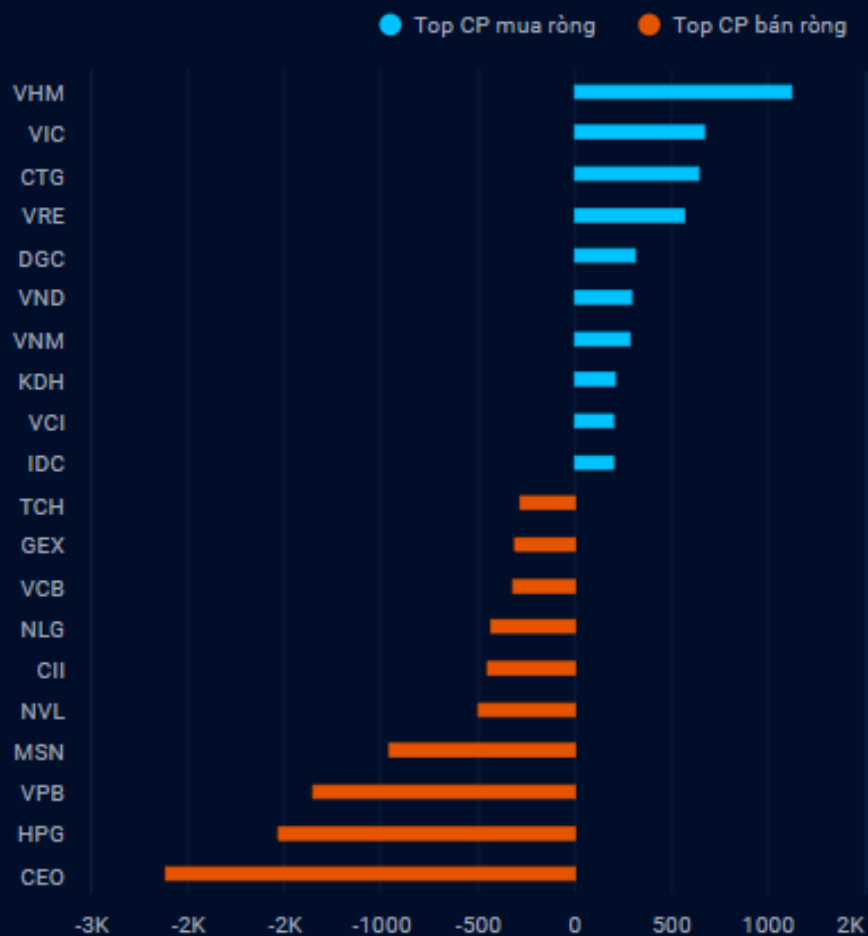


# 10. Khối ngoại bán ròng mạnh nhóm ngân hàng và thép trong tháng 12/2021



# 10. Tỷ lệ sở hữu của khối ngoại tiếp tục giảm

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

**TOÀN THỊ TRƯỜNG**

TỶ LỆ SỞ HỮU

**16%**

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

177,263,294

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

28,667,289

**HSX**

TỶ LỆ SỞ HỮU

**20%**

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

132,483,958

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

27,034,884

**HNX**

TỶ LỆ SỞ HỮU

**5%**

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

11,261,450

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

542,537

**UPC**

TỶ LỆ SỞ HỮU

**3%**

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

33,517,886

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

1,089,868



# 11. VN-Index có thể hướng về mức 1,534 điểm trong tháng 01/2022

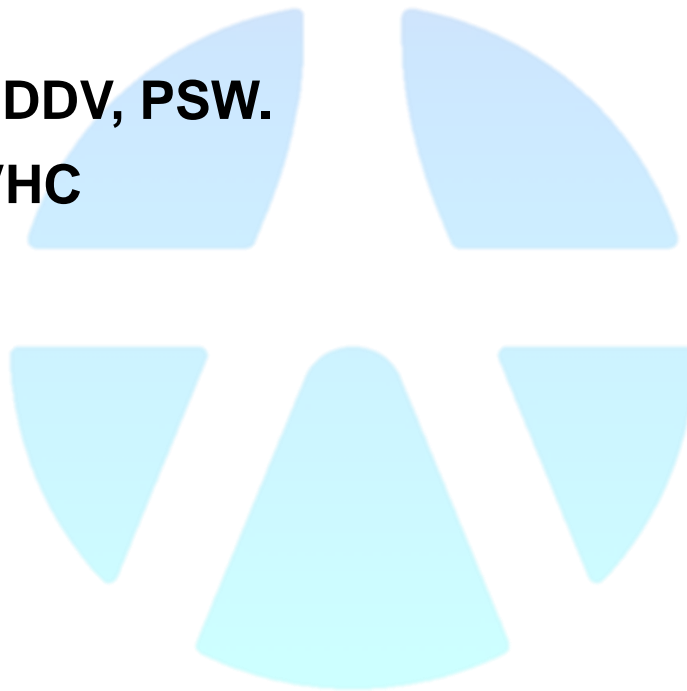
- Mức định giá vẫn còn hấp dẫn so với các thị trường trong khu vực. Tỷ lệ P/E TTM của chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức 17.5x, trong khi đó mức P/E TTM của hầu hết các thị trường khác trong khu vực Đông Nam Á đều trên mức 20 lần (ngoại trừ TTCK Thái Lan đang có mức P/E TTM là 15.3x nhờ vào việc mở cửa lại nền kinh tế sớm).
- Thị trường có thể sẽ tiếp tục đi lên trong tháng 01/2022 nhờ vào KQKD tích cực trong quý 4/2021. Dự báo nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, thép, hóa chất và sản xuất thực phẩm là những nhóm dẫn dắt đà tăng của thị trường.
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng nóng và rủi ro trung hạn đang ở mức thấp.
- Chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trong tháng 01/2022 và mức mục tiêu kỳ vọng là 1,534 điểm.



## 11. Nhóm cổ phiếu chú ý trong tháng 01/2022

---

- Ngân hàng: **TPB, VIB, MSB, STB, HDB.**
- Bất động sản: **KDH, NLG, HDC, HDG, NTL.**
- Kim loại: **VGS, NKG.**
- Hóa chất: **DPM, DGC, DCM, DDV, PSW.**
- Sản xuất thực phẩm: **MSN, VHC**



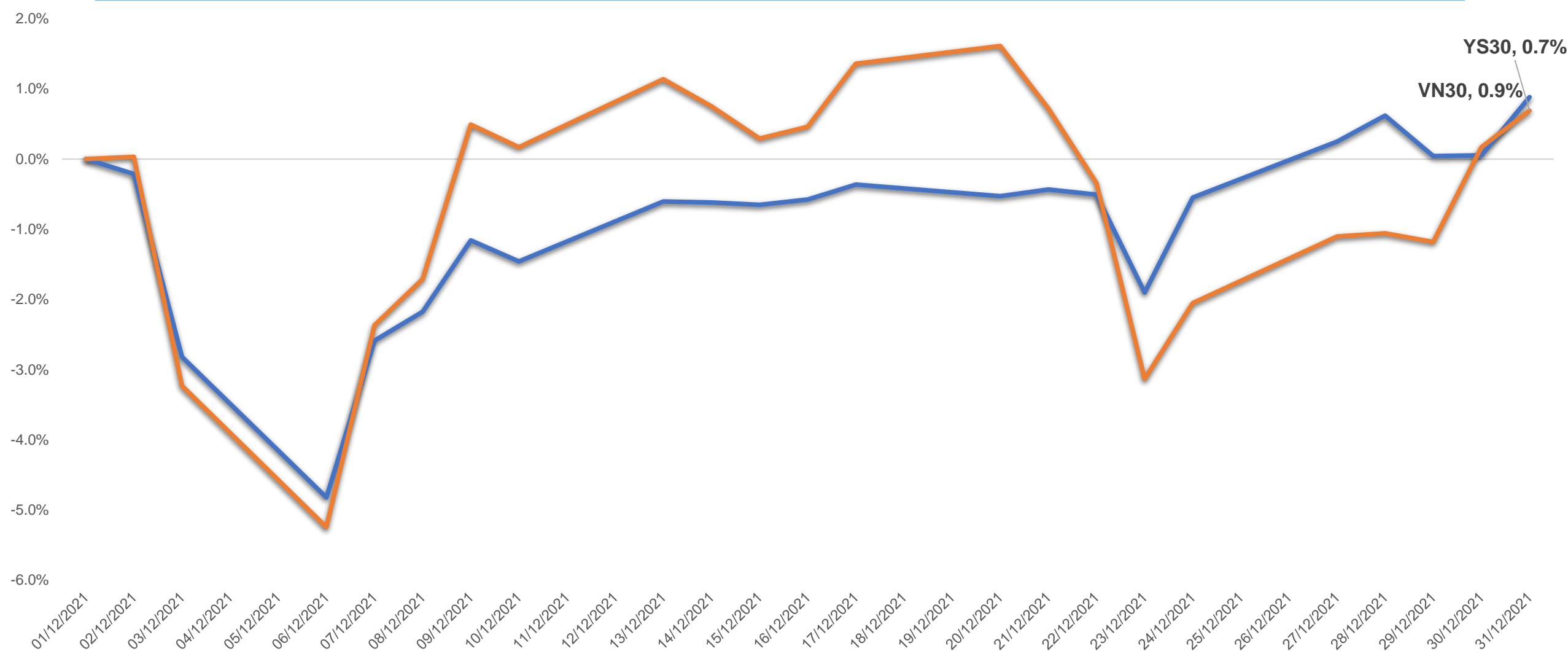
## 12. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 12 và cả năm 2021

Chỉ tiêu		Q1/2021	Q2/2021	Q3/2021	Q4/2021	2021	T10/2021	T11/2021	T12/2021
Số KN mua		43	39	70	58	210	32	12	14
Số KN Bán		51	32	73	62	218	17	29	16
Số KN chốt lời	Số lần	29	19	41	24	113	5	11	8
	Lãi TB	33.7%	25.5%	15.6%	28.6%	24.7%	25.8%	30.9%	27.3%
Số KN cắt lỗ	Số lần	22	13	32	38	105	12	18	8
	Lỗ TB	-8.3%	-4.9%	-6.1%	-4.5%	-5.8%	-5.0%	-3.7%	-5.5%
Thời gian nắm giữ TB		27	28	21	21	24	18	24	21
% Tỷ suất LN Trung bình		15.6%	13.1%	6.1%	8.3%	10.0%	4.0%	9.4%	10.9%
% Tỷ suất lợi nhuận trung bình 1 tháng YSVN		17.1%	14.0%	8.8%	11.6%	12.7%	6.8%	11.9%	15.5%
% Tăng trưởng Vnindex		7.9%	18.2%	-4.7%	11.6%	35.7%	0.8%	7.6%	2.4%
% Tăng trưởng VN30		11.7%	27.8%	-4.9%	5.6%	43.4%	1.8%	5.4%	0.3%
% Tăng trưởng Vaneck		3.5%	14.9%	-7.3%	10.2%	21.4%	-2.4%	5.3%	2.2%
% Tăng trưởng DB FTSE		12.6%	16.7%	-1.0%	6.4%	30.4%	0.0%	6.6%	1.4%
% Tăng trưởng E1VFN30		11.7%	28.6%	-5.0%	5.2%	43.5%	1.9%	4.7%	0.4%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	140.3%	98.9%	96.5%	105.9%	140.3%	90.8%	89.1%	105.9%
	Tên Cổ phiếu	AGR	VND	HAH	IPA	AGR	ELC	HDC	IPA
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-14.5%	-8.7%	-11.3%	-12.6%	-14.5%	-11.6%	-8.2%	-12.6%
	Tên Cổ phiếu	NKG	CCL	DGC	DCM	NKG	LCG	VCS	DCM

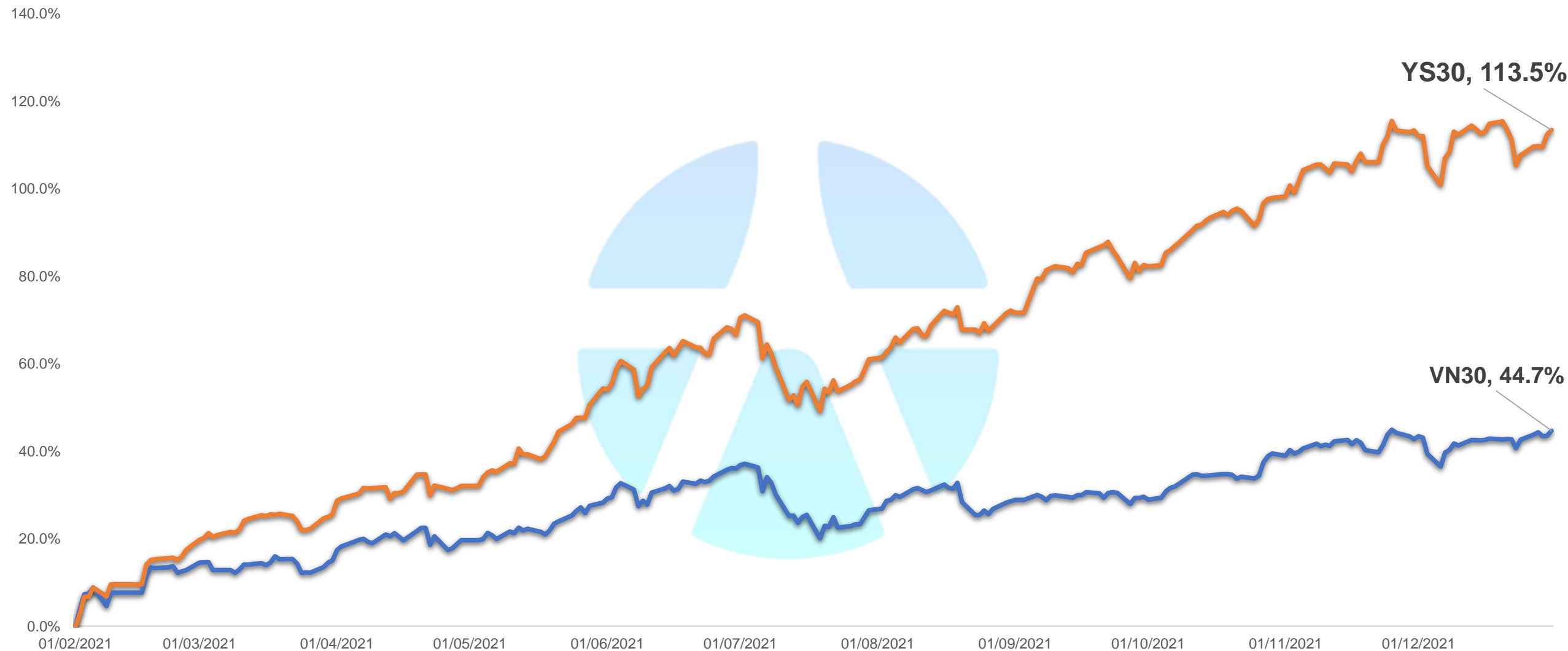
Lưu ý: % tăng trưởng của các chỉ số và giá CCQ ETF là tỷ suất được tính đầu kỳ so với cuối kỳ.



## 12. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 12/2021



## 12. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong năm 2021



# Liên hệ

## Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

### Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
[minh.nguyen@yuanta.com.vn](mailto:minh.nguyen@yuanta.com.vn)

### Lý Thị Hiền

Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
[hien.ly@yuanta.com.vn](mailto:hien.ly@yuanta.com.vn)

### Quách Đức Khánh

Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
[khanh.quach@yuanta.com.vn](mailto:khanh.quach@yuanta.com.vn)

### Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
[hiep.khong@yuanta.com.vn](mailto:hiep.khong@yuanta.com.vn)

### Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
[phat.pham@yuanta.com.vn](mailto:phat.pham@yuanta.com.vn)

### Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
[hong.nguyen@yuanta.com.vn](mailto:hong.nguyen@yuanta.com.vn)





# Global Disclaimer

---

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.

